

Bản án số: 22/2026/HSST

Ngày 26/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Tạ Hồng Hà và bà Phan Thị Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Như Ý -Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk tham gia phiên Tòa:** Bà Tạ Ngọc Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2026/TLST-HS ngày 21/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS ngày 11/5/2026 đối với:

- **Bị cáo:** **Nguyễn Quốc D**, sinh ngày 05/01/1972, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: **Thôn X, xã T, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1953 (chết) và bà **Châu Thị M**, sinh năm 1953; có 04 em; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 10/02/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Đắk Lắk) xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 01/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2004; Bị cáo chưa chấp hành phần án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/3/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (cũ) xét xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (bản án số 23/2007/HSPT). Chấp hành xong ngày 02/02/2008.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Bà **Huỳnh Thị D1**, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: **Thôn X, xã T, tỉnh Đắk Lắk**, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà **Châu Thị M**, sinh năm 1953; Nơi cư trú: **Thôn X, xã T, tỉnh Đắk Lắk**, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*

1. **Huỳnh Thanh P**, sinh năm 2012;

Đại diện hợp pháp của người làm chứng **Huỳnh Thanh P**: ông **Huỳnh Thanh D2**, sinh năm 1985 và bà **Lê Thị S**; Địa chỉ: **Thôn X, xã T, tỉnh Đắk Lắk**; cháu **P** và ông **D2** có mặt, bà **S** vắng mặt.

2. **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1972; Địa chỉ: **Thôn X, xã T, tỉnh Đắk Lắk**, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/7/2025, sau khi nhậu xong, **Nguyễn Quốc D** về nhà tại **thôn X, xã T, tỉnh Đắk Lắk**. Khi về đến nhà, **D** ngửi thấy mùi hôi từ khu vực chuồng gà phía sau nhà bà **Huỳnh Thị D1** (trú cùng thôn, nhà liền kề) nên **D** bức tức, chửi bới và nảy sinh ý định đánh **D1**. **D** vào nhà lấy 01 cái rựa của bà **Châu Thị M** (là mẹ ruột **D**), có tổng chiều dài 65,5cm, phần cán bằng gỗ dài 37cm, đường kính nơi lớn nhất 3,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 28,5 cm, nơi rộng nhất 4,8 cm, nơi dày nhất 0,8 cm, mũi nhọn, cạnh sắc, rồi cầm đi đến nhà **D1**. Khi đến nơi, **D** thấy **D1** đang đứng trong phòng, gần cửa nhà dưới, **D** đứng đối diện, dùng tay phải cầm rựa đưa lên cao chém 01 cái hướng từ trên xuống về phía **Diện**, **D1** đưa tay phải lên đỡ thì lưỡi rựa trúng vào bàn tay phải gây thương tích. Sau đó, **D** bước vào trong, dùng tay trái đẩy **D1** ngã ngối xuống nền nhà, tựa lưng vào tường rồi dùng tay trái nắm tóc **D1**, tay phải kê phần sống rựa vào vùng cổ bên trái **Diện** cửa qua, lại làm xây xát da. Lúc này, cháu **Huỳnh Thanh P** (là người sống cùng nhà bà **D1**) phát hiện, dọa báo Công an nên **D** cầm rựa bỏ đi về. Bà **D1** được đưa đến Bệnh viện khám, điều trị.

Quá trình điều tra, **D** khai nguyên nhân do bức xúc việc mùi hôi từ chuồng gà nhà bà **D1** ảnh hưởng đến sinh hoạt gia đình, đã nhiều lần nhắc nhở nhưng không được khắc phục nên dẫn đến sự việc. Tuy nhiên, qua xác minh những người dân sinh sống xung quanh xác định, trong sinh hoạt hằng ngày giữa **D** và bà **D1** không phát sinh mâu thuẫn đáng kể. Sau khi xảy ra vụ việc, **D** còn nhiều lần có hành vi chửi bới, đe dọa bà **D1** do đã trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 60/KLTTCT-PY02 ngày 26/8/2025, **Trung tâm pháp y tỉnh Đ** kết luận: Tại thời điểm giám định, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà **Huỳnh Thị D1** là 13%

(áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của **Bộ Y**), vật tác động: vật có cạnh sắc + vật tày. Trong đó:

- + Đứt rách gân duỗi ngón II tay phải, tỷ lệ 03%;
- + Gãy xương bàn IV bàn tay phải, tỷ lệ 06%;
- + Vết xây xát da để lại sẹo vùng cổ trước bên trái kích thước (02 x 0,5)cm, tỷ lệ 02%;
- + Vết xây xát da để lại sẹo mặt sau ngoài 1/3 giữa cằm tay phải kích thước (1,8x0,5)cm, tỷ lệ 01%;
- + Vết thương để lại sẹo + vết thương rỉ dịch hình chữ “L”, một cạnh kích thước (05 x 0,5)cm, một cạnh kích thước (2,5 x 0,3)cm vùng mu bàn tay phải, tỷ lệ 02%.

- Tại Bản kết luận giám định số 357/KL-KTHS ngày 03/9/2025, **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận: 01 cái rựa có tổng chiều dài 65,5cm; phần cán gỗ dài 37cm, đường kính nơi lớn nhất 3,5cm; phần lưỡi kim loại dài 28,5cm, nơi rộng nhất 4,8cm dày nhất 0,8cm, mũi nhọn, một cạnh sắc do Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** gửi giám định là Dao sắc, nhọn, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của **Bộ C**.

Vật chứng vụ án: Đang tạm giữ các vật chứng, đồ vật gồm:

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Đang tạm giữ 01 rựa có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, tổng chiều dài là 65,5cm; phần cán gỗ dài 37cm, đường kính nơi lớn nhất 3,5cm; phần lưỡi kim loại dài 28,5cm, nơi rộng nhất 4,8cm dày nhất 0,8cm, mũi nhọn, cạnh sắc, một mặt của lưỡi rựa có bám dính chất màu trắng xám và bụi đất. Phần cán rựa và lưỡi rựa được gắn cố định với nhau bằng một vòng kim loại rộng 09cm, có đóng gắn 01 đinh kim loại; 01 áo sơ mi vải ngắn tay, cổ bẻ màu xanh, nhãn hiệu JONH HENRY, ngực áo bên trái có bám dính diện chất màu đỏ thẫm đã khô, kích thước (4x4)cm, tâm diện cách mép ngoài hàng khuy áo là 06cm và cách đường chỉ vai áo trái là 18cm về phía dưới. Khu vực ngực áo bên trái tiếp giáp với lưng áo bên trái ngay đường chỉ tà áo có bám dính diện chất màu đỏ thẫm, kích thước (19x10)cm, tâm diện cách đường chỉ vai áo trái là 29 cm về phía dưới do **Nguyễn Quốc D** giao nộp; 02 tấm bông thu mẫu chất màu đỏ thẫm.

- Phần dân sự: **Huỳnh Thị D1** yêu cầu bị cáo **Nguyễn Quốc D** bồi thường thiệt hại tổng số tiền 54.275.785 đồng. Bị cáo **D** đồng ý nhưng chưa bồi thường. Bà **Châu Thị M** là chủ sở hữu cái rựa không yêu cầu bồi thường gì.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-KV13 ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk truy tố bị cáo **Nguyễn Quốc D** về các tội Cố ý gây thương tích và Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Nguyễn Quốc D** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk đã truy tố và khẳng định không bị oan. Bị cáo nói lời sau cùng, cáo đã nhận thức được lỗi của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk, phát biểu: giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc D** phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc D** 2 năm đến 2 năm 6 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc D** 01 năm đến 01 năm 03 tháng về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là 3 năm đến 3 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: bà **Huỳnh Thị D1** yêu cầu bị cáo **Nguyễn Quốc D** bồi thường thiệt hại tổng số tiền 54.275.785 đồng, bị cáo **D** đồng ý bồi thường trên cho bà **D1** nhưng khi nào có tiền thì bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo **D** bồi thường cho bà **D1** số tiền 54.275.785 đồng .

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 rựa có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, tổng chiều dài là 65,5cm; phần cán gỗ dài 37cm, đường kính nơi lớn nhất 3,5cm; phần lưỡi kim loại dài 28,5cm, nơi rộng nhất 4,8cm dày nhất 0,8cm, mũi nhọn, cạnh sắc, một mặt của lưỡi rựa có bám dính chất màu trắng xám và bụi đất. Phần cán rựa và lưỡi rựa được gắn cố định với nhau bằng một vòng kim loại rộng 09cm, có đóng gắn 01 đinh kim loại; 01 áo sơ mi vải ngắn tay, cổ bẻ màu xanh, nhãn hiệu JONH HENRY, ngực áo bên trái có bám dính diện chất màu đỏ thẫm đã khô, kích thước (4x4)cm, tâm diện cách mép ngoài hàng khuy áo là 06cm và cách đường chỉ vai áo trái là 18cm về phía dưới. Khu vực ngực áo bên trái tiếp giáp với lưng áo bên trái ngay đường chỉ tà áo có bám dính diện chất màu đỏ thẫm, kích thước (19x10)cm, tâm diện cách đường chỉ vai áo trái là 29 cm về phía dưới do **Nguyễn Quốc D** giao nộp; 02 tấm bông thu mẫu chất màu đỏ thẫm vì là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng;

Đối với bà **Châu Thị M**, khi **Nguyễn Quốc D** sử dụng cái rựa của bà gây thương tích cho người khác, bà **M** không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án không ai khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì. Do đó, HĐXX không xem xét.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều yêu cầu tiếp tục xét xử, việc vắng mặt những người này không làm trở ngại đến việc xét xử, HĐXX căn cứ vào Điều 293 BLTTHS tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Quốc D** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định thương tích, vật chứng vụ án thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 28/7/2025, tại **thôn X, xã T, tỉnh Đắk Lắk**, vì nguyên do nhỏ nhặt trong cuộc sống mà **Nguyễn Quốc D** đã có hành vi sử dụng 01 cái rựa là dao sắc, nhọn, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của **Bộ C** gây thương tích cho bà **Huỳnh Thị D1** tỷ lệ 13%, hành vi của **D** thuộc trường hợp có tính chất côn đồ.

Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành các tội “*Cố ý gây thương tích*” và “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Đắk Lắk đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo **Nguyễn Quốc D** là người có đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sức khỏe người khác, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về vũ khí quân dụng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hai tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và có nhân thân xấu, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho cả 2 tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: **Nguyễn Quốc D** đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự cho cả 02 tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hai **Huỳnh Thị D1** yêu cầu bị cáo **Nguyễn Quốc D** bồi thường thiệt hại tổng số tiền 54.275.785 đồng. Bị cáo **D** đồng ý bồi thường số tiền trên nhưng chưa có tiền bồi thường, do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho bà **Huỳnh Thị D1** số tiền 54.275.785 đồng.

[7] Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng: 01 rựa có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, tổng chiều dài là 65,5cm; phần cán gỗ dài 37cm, đường kính nơi lớn nhất 3,5cm; phần lưỡi kim loại dài 28,5cm, nơi rộng nhất 4,8cm dày nhất 0,8cm, mũi nhọn, cạnh sắc, một mặt của lưỡi rựa có bám dính chất màu trắng xám và bụi đất. Phần cán rựa và lưỡi rựa được gắn cố định với nhau bằng một vòng kim loại rộng 09cm, có đóng gắn 01 đinh kim loại; 01 áo sơ mi vải ngắn tay, cổ bẻ màu xanh, nhãn hiệu JONH HENRY, ngực áo bên trái có bám dính diện chất màu đỏ thẫm đã khô, kích thước (4x4)cm, tâm diện cách mép ngoài hàng khuy áo là 06cm và cách đường chỉ vai áo trái là 18cm về phía dưới. Khu vực ngực áo bên trái tiếp giáp với lưng áo bên trái ngay đường chỉ tà áo có bám dính diện chất màu đỏ thẫm, kích thước (19x10)cm, tâm diện cách đường chỉ vai áo trái là 29 cm về phía dưới do **Nguyễn Quốc D** giao nộp; 02 tấm bông thu mẫu chất màu đỏ thẫm vì là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng;

[8] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với bà **Châu Thị M**, khi **Nguyễn Quốc D** sử dụng cái rựa của bà gây thương tích cho người khác, bà **M** không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 292, 293, 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự. Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Quốc D** phạm tội “Cố ý gây thương tích”, và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”,

Xử phạt Bị cáo **Nguyễn Quốc D 01(một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội danh “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, buộc bị cáo **D** phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm: tuyên tịch thu tiêu hủy 01 rựa có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, tổng chiều dài là 65,5cm; phần cán gỗ dài 37cm, đường kính nơi lớn nhất 3,5cm; phần lưỡi kim loại dài 28,5cm, nơi rộng nhất 4,8cm dày nhất 0,8cm, mũi nhọn, cạnh sắc, một mặt của lưỡi rựa có bám dính chất màu trắng xám và bụi đất. Phần cán rựa và lưỡi rựa được gắn cố định với nhau bằng một vòng kim loại rộng 09cm, có đóng gắn 01 đinh kim loại; 01 áo sơ mi vải ngắn tay, cổ bẻ màu xanh, nhãn hiệu JONH HENRY, ngực áo bên trái có bám dính diện chất màu đỏ thẫm đã khô, kích thước (4x4)cm, tâm diện cách mép ngoài hàng khuy áo là 06cm và cách đường chỉ vai áo trái là 18cm về phía dưới. Khu vực ngực áo bên trái tiếp giáp với lưng áo bên trái ngay đường chỉ tà áo có bám dính diện chất màu đỏ thẫm, kích thước (19x10)cm, tâm diện cách đường chỉ vai áo trái là 29 cm về phía dưới do **Nguyễn Quốc D** giao nộp; 02 tấm bông thu mẫu chất màu đỏ thẫm.

(Vật chứng có đặc điểm theo mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2026, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13 – Đắk Lắk).

4. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền bồi thường cho bà **Huỳnh Thị D1** số tiền 54.275.785 (*năm mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng*) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ

phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Quốc D** phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.712.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 13 – Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 13 -Đắk Lắk;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Lắk
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoan